

Phác thảo về văn minh đô thị ở thành phố Hồ Chí Minh

TS. HOÀNG VĂN LỄ

Khái niệm và lịch sử

Khi nói đến văn minh, người ta nói đến một trình độ phát triển của xã hội, hay một bộ phận cư dân nào đó; là sự kết hợp các yếu tố tiên tiến tại thời điểm hay thời đại khảo sát của lịch sử. Do đó, xem xét văn minh đô thị nói chung hay thành phố Hồ Chí Minh nói riêng cần nhấn mạnh các yếu tố tiên tiến, phát triển vượt trội của đô thị. Tại đô thị, trình độ phát triển xã hội đã ở tầm cao, dân số đông chen thành phố thành phường, cơ bản không còn sản xuất nông nghiệp, chuyển sang tiêu thụ công nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và hành chính các loại; cư dân được gọi là thị dân, có trình độ văn hóa và nếp sống lối sống khác với nông thôn.

Văn minh đô thị hình thành khi lối sống thị dân cơ bản đã thành nền nếp, đô thị cổ hay hiện tại đều có quá trình chuyển hóa để định hình nét riêng có của mình, có tác động khách quan song có tính quyết định bởi ý thức chủ quan của nhà cầm quyền qua các chủ trương chính sách pháp luật hoặc phong trào quần chúng nhân dân. Đô thị Sài Gòn định dạng theo trào lưu văn hoá phương Tây do người Pháp đề xướng và áp đặt thực hiện, chúng ta có một “Hòn ngọc Viễn Đông” nổi tiếng vào đầu thế kỷ XX. Và từ đây “ánh sáng văn minh” kiểu phương Tây thúc đẩy các phong trào canh tân, mở mang dân trí, cải cách lối sống, nếp sống... Sài Gòn trở thành đô thị hiện đại nhất nước ta từ bấy giờ. Đô thành Sài Gòn thời Mỹ can thiệp, trong bối cảnh chiến tranh ác liệt, bước phát triển khá hỗn loạn và chập vá, song định hình một thành phố khá hiện đại về cơ sở hạ tầng với các khu thương mại, tài chính, manh nha hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất và các hoạt động văn hóa nghệ thuật, các trường đại học...; đã thành nên nếp của một đô thị ngang tầm khu vực, dù mục đích phát triển mang lại lợi ích và phục vụ cho tầng lớp trên, người giàu có và khách nước ngoài. Thành phố Hồ Chí Minh sau 30 năm xây dựng và phát triển dưới chế độ nhân dân làm chủ, định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh biến động sâu sắc của thời kỳ cả nước vươn lên trong hoà bình thống nhất và khai phá con đường phát triển bền vững cho đất nước. Hàng chục năm đầu sau ngày hòa bình thành phố chịu tác động lớn của chính sách cải tạo làm lệch hướng phát triển đô thị, song bấy giờ đã hình thành các phong trào lao động đào luyện nên những con người biết “sống vì mọi người”, chuyển hóa cơ bản lối sống ý lại mà chế độ Sài Gòn phụ thuộc viện trợ Mỹ tạo nên, thế hệ thanh niên trưởng thành sau ngày giải phóng cùng với lớp cán bộ kháng chiến đầu thập kỷ 70 của thế kỷ XX đang là lực lượng nòng cốt lãnh đạo Thành phố hiện nay. Thành phố 20 năm đổi mới chú tâm xây dựng và phát triển kinh tế đồng thời thúc đẩy phát triển các sự nghiệp giáo dục, văn hóa vật chất và tinh thần; do đó mỗi người dân, gia đình và xã hội đều có góp phần và được phong trào “nhào nặn” hình thành nét thị dân hôm nay. Gần đây, việc xây dựng “khu phố văn hóa”, “phường văn hóa”... của chúng ta có lẽ là bước hoàn thiện lối sống thị dân ở một thành phố văn minh hiện đại của chế độ ta hiện nay.

Xét thực trạng về nguồn gốc xuất thân, thị dân ở Sài Gòn – thành phố Hồ Chí Minh trước nay vốn thu hút cư dân đến từ nhiều nơi khác nhau, phần lớn là miền quê hoặc thị tứ nhỏ, số hộ sinh sống nhiều đời trên đất “thành đô” này chiếm tỉ lệ thấp, do đó nếp sống thị dân từng bước chuyển biến trong quá trình phát triển đô thị. Chúng ta thấy có nhiều nét riêng của từng khu phố vì nguồn gốc xuất phát khác nhau của cư dân, song nét đặc trưng chung của cư dân Sài Gòn là tác nhân cải hóa từng bước lối sống của “dân nhập cư” qua các thời kỳ. Yếu tố tiên tiến vượt trội của Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay được nhắc đến như: nòng cốt trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là đầu tàu trong nền kinh tế cả nước; nơi hội tụ các nhân tố tích cực trong đổi mới và hội nhập quốc tế; và là nơi đội ngũ quản lý xã hội và người dân luôn tìm kiếm cái mới, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt, rộng mở, vì cộng đồng và đầy sáng tạo.

Hiện tại và tương lai

Quá trình xây dựng nếp sống thị dân hiện đại đòi hỏi thành phố ta phải đi trước trong quản lý cư dân đô thị và tổ chức các phong trào thích hợp. Cư dân đô thị đông đúc, được gọi là “*công dân vô danh*” vì hàng ngày ra phố mỗi người “*gặp*” hàng chục ngàn người và hầu như “*không ai biết ai*” nên chẳng phải chào hỏi; có phải rất hiếm khi ta gặp người quen trên phố (trừ gần nơi làm việc, cư trú)? Ngược lại, ở miền quê, ra đường làng gặp vài chục người, mọi người hầu như quen mặt nhau, thiếu câu chào hỏi thích hợp có thể bị chê trách, đó là “*công dân có danh*”. Quản lý thị dân và tổ chức phong trào ở đô thị lớn rất khác, sâu sát nhất là nơi làm việc và nơi vui chơi, giải trí, bạn bè của họ, kể đến là nơi cư trú, láng giềng, dòng họ...

Ở thành phố ta các phong trào luôn nhắc nhở cư dân “sống và làm theo luật pháp”. Pháp trị là tất yếu trong quản lý xã hội hiện đại, nhất là ở đô thị, ý thức tôn trọng luật lệ xã hội phải được giáo dục từ thuở ấu thơ và luôn được cảnh báo, nhắc nhở, thậm chí bằng xử phạt; song dù điều chỉnh bằng pháp luật có chặt chẽ và cập nhật đến mấy đi nữa cũng cần có sự vận dụng và ứng xử đúng mực giữa người và người, cá nhân và xã hội, phải biết kết hợp với đức trị - vốn là thuộc tính của xã hội cổ truyền phương Đông. Ở thành phố ta, tôn trọng luật đi đường để đảm bảo an toàn giao thông lẽ ra là việc đương nhiên với người dân, việc giữ vệ sinh công cộng cũng vậy, song vấn đề này đang là nỗi bức xúc trong quản lý xã hội. Vì sao vậy? Có lẽ trước hết vì tập quán cư trú chưa đủ chín, chưa hình thành như một thị dân lâu đời và có học, người sinh ra và lớn lên trong lòng thành phố song không được giáo dục tối thiểu và môi trường xã hội chưa thật chuẩn cũng sẽ không chấp hành an toàn giao thông và giữ vệ sinh công cộng một cách tự giác. Hãy quan sát những người nước ngoài khi đến thành phố ta, họ ứng xử vẫn để trật tự giao thông và vệ sinh công cộng nhuần nhuyễn dù rằng dáng vẻ bên ngoài rất bình dị, trong khi có người sở tại rất sang trọng trong ăn mặc lại dễ dàng “đi tiểu” bên bức tường vắng hay nơi công viên, hoặc vượt đèn đỏ nơi giao lộ một cách thản nhiên.

Chúng ta đã và đang tiếp tục vận động lễ sống “vì mọi người”, có ý thức đoàn kết và tinh thần hợp tác, xây dựng tác phong công nghiệp, có thái độ và ứng xử văn hóa với người xung quanh nhất là đối với người nước ngoài... Đó là tinh thần xã hội chủ nghĩa trong tiến trình phát triển xã hội trong chế độ ta, như vậy cần học phong cách văn minh đô thị của phương Tây với tinh thần cầu tiến kết hợp với định chế mới mà chế độ xã hội quy định. “Đậm đà bản sắc văn hóa” và hội nhập đang là vấn đề tiếp biến đan xen trong đời sống vật chất và tinh thần hiện nay, cần khơi dậy tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tình yêu thương con người, lòng tự hào dân tộc, hướng về cội nguồn... song cũng cần học tập nếp sống hiện đại mà nền văn minh công nghiệp tạo dựng nên, như tinh thần “thượng tôn pháp luật”, tinh thần cầu tiến khoa học, tinh thần dân chủ xã hội và khả năng sáng tạo... Quan hệ giữa bảo tồn văn hóa và tiếp biến văn minh hiện đại là mối quan hệ đồng hành hỗ trợ nhau, nếu không chú ý đúng mức việc học tập yếu tố tiên tiến của nền văn minh hiện đại ta dễ rơi vào tình trạng bảo thủ, trì trệ và lạc hậu. Văn hóa giúp cho văn minh tính định hướng, văn minh bổ sung tính hiện đại, hội nhập và phát triển.

Các cuộc vận động đã và đang bắt đầu từ cộng đồng dân cư như khu phố, tổ dân phố, khu chung cư cao tầng... Cần chú ý hộ gia đình; gia đình trước đây vốn rất nề nếp, có trên có dưới, khi mà người chủ gia đình cũng là người tạo nguồn thu nhập chủ yếu, nay có thể khác trước vì lớp trẻ ưu thế hơn trong hội nhập và kinh tế thị trường với việc làm thu nhập cao; song nề nếp gia đình còn dựa trên nền tảng văn hóa, truyền thống nên gia đình tốt vẫn là cơ sở giáo dục công dân căn bản bậc nhất. Vận động và giám sát nơi làm việc và sinh hoạt hội đoàn - câu lạc bộ, nơi cộng đồng... ngày càng quan trọng đối với đô thị với nếp sống thị dân định hình, sao cho nổi việc làm và hành vi sai trái có người góp ý hiệu quả, có pháp luật điều chỉnh. Do đó, việc xây dựng các quy chế, quy ước và luật pháp làm cơ sở cho các cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị sao cho có ý nghĩa thực tế, có biện pháp chế tài thích hợp trong tiến trình vận động này. Trong đó xây dựng quy chế dân chủ cơ sở nơi công sở, nơi làm việc, nơi công cộng và sinh hoạt hội đoàn - câu lạc bộ sẽ quan trọng hơn nơi cư trú (ở nông thôn thì ngược lại), biến sự giám sát của mọi người thành lẽ tự nhiên mà mỗi

thành viên tự nguyện tham gia, thậm chí phải nộp chi phí để thụ hưởng quy chế sinh hoạt một cách đầy đủ nhất.

Tóm lại, văn minh đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh đang là hiện thực song còn là mục tiêu phải phấn đấu rất cật lực trong thời gian tới đây, thời kỳ hội nhập quốc tế khi Việt Nam đã là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO), không chỉ là thương mại - kinh tế mà toàn diện trong đời sống xã hội; trong đó thành phố ta là mũi nhọn, xung kích, sự thành công hay thất bại ở thành phố Hồ Chí Minh tác động sâu rộng đến cả nước. Định hướng chiến lược cho công cuộc xây dựng nền văn minh đô thị ở thành phố ta có thể là: thành phố văn minh, hiện đại, công bằng, dân chủ, lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

Tài liệu tham khảo:

- 1- Website Wikipedia, trang Văn minh.
- 2- Địa chí Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, tập 1, Nxb.Tp.HCM, 1998.
- 3- Những vấn đề Văn hóa hiện đại, Nxb. Giáo dục, 1998.
- 4- Đề xây dựng nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2010, Website của UBND, thành phố Đà Nẵng (18-7-2005).
- 5- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 20-ND/TW “Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010”, ngày 18-11-2002.